TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 150a/2022/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 8 - 2022
"Về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hoa

Ông Trần Mai Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 173/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 178/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; địa chỉ cư trú hiện nay: Số 43, Đường 1, Đ, Đ, N, Đài Loan; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Thôn 10 (nay là thôn Q), xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn anh Vũ Văn H trình bày:

Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An ngày 01 tháng 4 năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường. Năm 2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017. Nay, vợ chồng không còn tình cảm,

mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Vũ Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Vợ chồng anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là cháu Vũ Thùy L, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2015 và cháu Vũ Thị D, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2017. Vợ chồng thỏa thuận chị Nguyễn Thị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc các con; việc cấp dưỡng, vợ chồng tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, anh Vũ Văn H đang làm việc tại Đài Loan, do tình hình dịch bệnh Covid - 19 phức tạp, không sắp xếp được công việc, anh H không thể về nước nên anh có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai, bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị T và Vũ Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An ngày 01 tháng 4 năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà ông bà nội một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã và sống ly thân từ năm 2017. Từ năm 2019, anh H đi làm việc ở Đài Loan, vợ chồng không liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Nay, chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H làm đơn ly hôn thì chị T cũng đồng ý, đề nghị Tòa án chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là cháu Vũ Thùy L, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2015 và cháu Vũ Thị D, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2017; hai con chung ở với chị T từ nhỏ. Nay ly hôn, vợ chồng thỏa thuận chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con. Về cấp dưỡng nuôi, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện bận nhiều công việc và có con nhỏ, chị Nguyễn Thị T không thể tham gia phiên tòa nên chị T làm đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về con chung", Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về con chung" là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Vũ Văn H có địa chỉ cư trú tại thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan làm đơn yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị T có địa chỉ cư trú tại thôn Quyết Tiến, xã Quỳnh Liên, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Căn cứ khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn anh Vũ Văn H không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Vũ Văn H đang cư trú tại Đài Loan do dịch bệnh Covid - 19 phức tạp, đi lại khó khăn nên không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn. Anh H đã nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt (được chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị T đang cư trú tại tỉnh Nghệ An đã nộp bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và nộp đầy đủ tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nhưng do bận công việc không tham gia phiên tòa được nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Xét nội dung vụ án và các ý kiến, yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An ngày 01 tháng 4 năm 2015, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại nhà ông bà nội một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã và sống ly thân từ năm 2017. Từ năm 2019, anh H đi làm việc ở Đài Loan, vợ chồng không liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Hiện tại, anh H và chị T đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên anh H làm đơn xin ly hôn chị T. Xét thấy, hôn nhân giữa chị anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Vũ Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là cháu Vũ Thùy L, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2015 và cháu Vũ Thị D,

sinh ngày 16 tháng 10 năm 2017; hiện nay, hai con chung đang ở với chị T. Nay ly hôn, vợ chồng thỏa thuận chị T là người sẽ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con. Xét thấy, anh H hiện đang ở nước ngoài và chị T là người trực tiếp nuôi 02 con chung từ nhỏ nên cần giao 02 con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh Vũ Văn H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T được ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Thùy L, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2015 và cháu Vũ Thị D, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Vũ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì các bên có quyền khởi kiện việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các bên có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc anh Vũ Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011693 ngày 21 tháng 6 năm 2022.

3. Anh Vũ Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hà